

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU NGHỀ KHAI THÁC CHO NGƯỜI DÂN

THEO HƯỚNG

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG



NGỌC LAN

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình hiện có gần 5.000 tàu thuyền tham gia khai thác, đánh bắt thủy hải sản trên biển, trong đó có trên 3.700 phương tiện có công suất dưới 45CV chỉ có khả năng khai thác ven bờ và vùng lộng, chủ yếu là các nghề vây, câu, chụp, mảnh, giã cào, lưới rê mực, tôm, ghẹ... Chính việc các phương tiện tập trung khai thác gần bờ với số lượng lớn không chỉ gây ảnh hưởng tới môi trường do chất thải ra mà còn gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn thủy sản do khai thác quá mức. Vì vậy, cơ cấu lại phương tiện khai thác ven bờ, tìm ra biện pháp chuyển đổi khai thác hợp lý cho ngư dân theo hướng thân thiện với môi trường là một trong những giải pháp để phát triển nghề khai thác thủy hải sản bền vững ở tỉnh ta hiện nay.

Thực trạng nghề khai thác

Ở tỉnh ta, các phương tiện khai thác được phân bố ngư trường đánh bắt như sau: vùng ven bờ từ 20m sâu trở vào là của các phương tiện thủ công, các thuyền công suất nhỏ chuyên hoạt động bằng các nghề ven bờ như: xăm trủ, te giã ruốc, giã tôm, rê 3 lớp, khai thác nhuyễn thể; ngư trường vùng lộng từ 20-50m sâu là ngư trường hoạt động chủ yếu của các tàu thuyền gắn máy từ 20-40CV chuyên sản xuất các nghề mảnh ánh sáng, mảnh rút, giã kéo tôm, cá, câu mực; ngư

trường khơi từ 50m sâu trở lên đòi hỏi trang bị tàu thuyền đánh bắt trên 45CV, chịu được sóng, gió cấp 5-6, hoạt động chủ yếu bằng các nghề lưới vây, rê khơi, giã kéo cá, câu khơi, câu mực, chụp mực và ngư trường khơi trên 100m sâu thuộc biển Đông phải trang bị tàu công suất trên 90CV, các tàu đánh bắt hải sản xa bờ có khả năng chịu được sóng gió cấp 6-7 và đánh bắt dài ngày trên biển bằng các nghề vây, chụp mực, câu khơi...

Theo thống kê của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tỉnh ta có trên 3.700 tàu thuyền có công suất dưới 45CV, trong đó có gần 3.300 phương tiện công suất dưới 20CV. Xã bãi ngang Hải Ninh (huyện Quảng Ninh) có 100% tàu thuyền khai thác dưới 20CV với 572 chiếc, tổng công suất trên 7.100CV. Các phương tiện này chủ yếu làm các nghề khai thác ở vùng ven bờ với các nghề te đẩy, kéo lưới tôm, giã cào,... phần lớn mang tính chọn lọc kém làm nguồn lợi của địa phương ngày càng cạn kiệt. Ngoài ra, để tăng sản lượng, một số ngư dân còn dùng phương tiện khai thác mang tính huỷ diệt như nghề mảnh lù kết hợp thả mìn, đánh mìn để lặn bắt, hoặc lưới kéo tôm sử dụng xung điện... nên càng làm suy thoái môi trường biển và huỷ diệt nguồn lợi. Tình trạng này cũng xảy ra ở hầu hết các xã bãi ngang ở tỉnh ta hiện nay.

bình quân tăng mỗi năm 36,8%. Diện tích rừng được trồng mới hàng năm thực hiện được từ 700 đến 900ha và trên 300.000 cây phân tán, góp phần đưa độ che phủ rừng lên 69%. Ngoài ra các cây trồng khác như hồ tiêu, lạc, khoai, mía, sắn... cũng được phát triển mạnh. Đã tạo bước chuyển mạnh mẽ cho vùng gò đồi của huyện, đời sống người dân được nâng lên rõ rệt, nhiều hộ dân được cấp đất sản xuất đã yên tâm đầu tư và vươn lên làm giàu chính đáng với thu nhập hàng năm lên tới hàng chục đến hàng trăm triệu đồng.

Chăn nuôi vùng gò đồi tuy còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, song nhìn một cách tổng thể thì chăn nuôi vùng kinh tế này cũng đã chiếm một lượng lớn của toàn huyện. Riêng đàn trâu bò chiếm tới 77% tổng đàn toàn huyện với gần 12.000 con, đàn gà trên 250.000 con, đàn lợn gần 33.000 con... Những địa phương có lợi thế về ao hồ, tận dụng khe suối để nuôi trồng thủy sản như xã Sơn Thủy, Hoa Thủy, Tân Thủy... đã áp dụng mô hình nuôi trồng thủy sản với số lượng lớn với tổng diện tích trên 600ha...

Tuy nhiên, để kinh tế gò đồi của huyện Lệ Thủy trong những năm tiếp theo phát triển một cách bền vững cần làm cho nhận thức của một bộ phận nhân dân chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong việc tìm hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thay thế các loại giống cây, giống con có giá trị kinh tế thấp bằng những loại có hiệu quả kinh tế và sản lượng cao hơn. Chú trọng hơn công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp vào sản xuất cho bà con nông dân. Xác định phát triển kinh tế vùng gò đồi là phát triển mạnh cây lâm nghiệp, công nghiệp dài ngày, cây nguyên liệu phục vụ chăn nuôi đại gia súc, kết hợp sản xuất với công nghiệp chế biến, dịch vụ du lịch sinh thái, điều chỉnh và phân bổ hợp lý lao động. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản. Quy hoạch rõ ràng, đầu tư hợp lý.

Có thể nói, phát triển kinh tế - xã hội vùng gò

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU NGHỀ KHAI THÁC...

(Tiếp theo trang 40)

Cảnh Dương cho biết: Cả xã có trên 50 phương tiện tham gia đánh bắt gần bờ, trong đó có 17 tàu làm nghề khai thác gẹ, ốc hương bằng lồng bẫy, tuy nhiên do lồng bẫy thiết kế theo hình đĩa, diện tích nhỏ nên hiệu quả khai thác không cao. Tháng 6/2010, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh có thực hiện mô hình khai thác lồng bẫy bằng loại lồng mới, diện tích lớn hơn, lồng chứa mồi cố định được thả chìm dưới đáy biển, cua, ốc hương bắt mùi thức ăn di chuyển vào trong lồng nhưng không ra được. Với quy mô 880 lồng/4 tàu tại 4 hộ ở xã Cảnh Dương, từ tháng 6 - 11/2010, 4 tàu đi được 32 chuyến biển (tương đương 218 ngày biển), thu được sản lượng 483kg ốc hương, 1.245kg gẹ, doanh thu trên 260 triệu đồng, trừ chi phí còn lãi trên 160 triệu đồng. Bình quân mỗi chuyến biển 4 ngày thu được 10-12 triệu đồng/tàu, trừ chi phí còn thu nhập từ 6 - 8 triệu đồng/tàu. Hiện tại tỉnh ta đã có khoảng 100 tàu công suất dưới 20CV chuyển sang nghề khai thác bằng kiểu lồng bẫy mới này.

Qua hiệu quả của những mô hình chuyển đổi khai thác đã thực hiện, có thể khẳng định, biện pháp cơ cấu lại phương tiện khai thác ven bờ và chuyển đổi khai thác gần bờ, xa bờ hợp lý cho ngư dân theo hướng thân thiện với môi trường là một trong những giải pháp để phát triển nghề khai thác thủy hải sản bền vững ở tỉnh ta hiện nay.

N.L